

Số: 121/2025/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 16 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lữ Khên N, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp C, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Chị Thái Thị Ngọc V, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp C, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Chị Hồng Thúy N, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp Chợ, xã Hàm Tân, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Quỹ Hỗ trợ Phụ nữ Phát triển tỉnh T; địa chỉ: Số 43, Đường L, Khóm 4, Phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Trà Vinh, Phòng giao dịch huyện TC.

Chị Hồng Thúy N, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp Chợ, xã Hàm Tân, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Lữ Khên N và chị Thái Thị Ngọc V.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Lữ Khên N và chị Thái Thị Ngọc V thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Thái Thị Ngọc V thống nhất giao cho anh Lữ Khên N được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lữ Thái Hoài L, sinh ngày 19/10/2011 (cháu L có nguyện vọng sống chung với anh N); Tòa án có giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng anh N không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh N và chị V khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh N và chị V khai đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết (Ngân hàng C, Quỹ hỗ trợ P và chị Hồng Thị Thúy N có ý kiến bằng văn bản không khởi kiện độc lập).

Về án phí: Anh Lữ Khên N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 150.000 đồng (án phí về tranh chấp hôn nhân và gia đình; trong đó chịu thay chị V 75.000 đồng); nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà **anh N** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002898, ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC; **anh N** được nhận lại số tiền chênh lệch bằng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TC;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm